

**CẨM-TƯỚNG ĐỐI VỚI QUỐC
HỘI CHƠ FAIFO**

Hình vẽ gói thùng cho hàng sapon VIỆT-NAM & CHỢ-LỚN

<https://tieulun.hopto.org>

TRONG LÀNG VĂN CỨNG CÓ NGƯỜI VÔ DANH ĐĂNG

KÍNH CHUÔNG

Trên trường xã giao, thành thạo chúng ta hay tiếp được một vài cái danh thiếp, ngoài tên họ, chỗ ở cũng chức hiện tại ra, lại đeo theo vô số là danh tước phẩm hàm, chất đầy cả tấm « carte » không chỗ hở... Người có cái danh thiếp « lịch sử » ấy, chúng ta không biết gọi thế nào cho đúng, hay là nói cách khác, gọi thế nào cho vừa lòng họ, buộc phải gọi là người « đa danh »... (1)

Trái với hạng người đa danh trên, tôi muốn nói hạng người vô danh, người vô danh trong làng văn.

Hai chữ « vô danh » này, hiện dư luận thế giới, gần cho phần đại đa số nhân dân mà tôn cái huy hiệu là « vô danh anh hùng », vì giá trị và hiệu lực rất lớn. Họ viện lẽ rằng ở đời dân tộc cạnh tranh này, trong một quốc gia xã hội, bất kỳ là ngoại giao chánh trị, cho đến kinh tế gì gì, đều có những tay anh hùng hữu danh lợi lạc xuất chúng đến đâu, cũng nhờ có bạn vô danh anh hùng kia làm hậu thuẫn thì công việc mới có kết quả mỹ mãn. Một vài người « hữu danh » kia cũng như cái kim chỉ giờ chỉ phút trên mặt đồng hồ mà thôi ; xu trục máy móc bề trong, toàn là hạng người « vô danh » cả, nên tôn hạng vô danh này làm anh hùng không quá đáng chút nào.

Không những trên trường chính trị ngoại giao và kinh tế, có hạng anh hùng vô danh kia,

trong làng văn cũng thế, nghĩa là trong làng văn xưa nay, hạng vô danh anh hào, cũng chiếm một vị trí rất quan trọng.

Kính-Thị 300 thiên, muốn đời tôn làm kính thánh, mà bài có tên tác giả, chỉ 1, 2 trong phần trăm; Quốc Ngự và Chiến Quốc Sách, xưa nay ai cũng nhận là kiệt tác, mà tác giả chẳng biết là người nào...

Đó là kể một vài chứng trong làng văn có những áng văn kiệt tác lưu truyền lâu đời mà xuất tự tay vô danh ; mà những tay vô danh ấy tưởng không đời nào không có.

Kỷ giả thuật chuyện trên là vì gần đây trong văn giới quốc ngữ ta, đã có hạng « vô danh » xuất hiện nhiều; mà trong đám ấy đã có tay xuất sắc. Không nói đầu xa chính trên tờ báo Tiền-Dân trên 7, 8 năm nay, thường nhận được những bài lai cáo có giá trị, mà tựa trong 10 phần, không biết tên đến 5, 6. Trước kia nhiều không cần thuật lại, gần đây như mấy bài « Tân-thế-giới » cùng mấy bài « Thuyết bình đẳng », « Thân

Tượng đá bên đình làng

Ông tôi ngồi đây mấy lúc nì,
Chờ hay linh ứng những gì gì ?
Chười xối mồm cảm niệm nhiều lời,
Nhà cửa rêu phong mờ bốn bề.
Mắt lớn râu dài oai lắm liệt,
Mưa tuôn gió dục ngã lì bì.
Làng nghèo đến đói kìa van mãi,
Thử hỏi ông rày có biết chi ?

Ngọc Cửu

lao động » « Làng thơ thuê » cùng một ít bài đăng dưới mục luận đàn, lời văn lưu loát, tự sự cũng rõ ràng mà tác giả chỉ ghi cái hiệu. Hạng vô danh này mà xuất hiện nhiều ra, lại gia công học thêm nữa, thì tiểu đồ văn giới ta có hy vọng nhiều.

Vì mỗi hy vọng trên, nên nêu hai chữ « vô danh », khuyến khích ai xem văn, nên bằng theo tính chất bài văn mà không nên nhảm vào cái tên suông vì văn giới ta đã có hạng « vô danh anh hùng ».

Tiêng-Dân

(1) Danh, đáng nói tiếng ta là « tên » song vì nó cũng danh - họ, danh - vọng, không nói là tên được nên gọi là « danh » cho tiện.

CHÀNG HAI VỢ

(Dịch truyện cổ tích trong sách Minh-Tử)

Một người nước Tả ở Thanh-chân, ở chung một vợ với một bên. Phu quân mỗi khi đi ra ngoài, No say mướn bữa về ăn nhậu. Vợ chàng mới hỏi một đôi lời : « Chàng đi ăn uống những nhà ai ? » Chàng rằng : « Hết thấy nhà quyền quý, Sủa lông từ từ rước mới hoai » Vợ nghe chồng nói vậy bở vùi, Liền cũng vợ lẽ nói thêm thì : « Chồng ta ăn uống đâu chẳng biết, Ngồi ăn nói chuyện chớ này kia. Rêu bẻ đi lại ăn nhậu tình. Sao không thấy ai tới nhà mình ? Muốn biết việc này cho xác tác. Phải nhờ ta cũng quyết đi rình » Nghe kia, ông đây tức sầm sầm. Chồng đi, vợ cũng lén theo gót. Thấy chàng lại cạy đi khắp nơi, Chàng bở chuyện trò với ai nói.

Sau hết qua xứ Quách - đông đó. Chàng đang cùng tể bân gõ mõ. Chàng rồi cùng nhau hưởng dư dư, Chàng tới ăn ăn, nhưng chưa no Chưa no, chàng lại đi nơi khác, Ngồi đông ngó tây bộ dờ dáo. Rõ là no say rồi ăn này, Liền này nhận biết mấy lần trước. Chai-và trở về gọi vợ : « Vợ, Sự trạng đầu đuôi, đem kể đi » « Chàng ta trước đây một đợc chồng, Ngồi ăn để tiện ăn như thế ! » Hai nàng khốn khổ ở ăn ngoài, Chàng ở ngoài về vào chưa hay. Bước vào bữa bở với hai vợ : Cũng giống khoe khoang như mọi ngày. Chuyện này làm gương cho thế tục, Nhưng kẻ mưu cầu sự tước lộc. Ban ngày lén một ban đêm lén, Vợ hầu thấy được, e cũng khốn !

Trúc-Kyên

THI VÀ THI NHÂN

Xin đem chuyện « thi » bày giải đối là cho độc giả nghe chơi : vì ham đọc thi, thích làm thi, là thông tánh học giả nước ta, nhất là hiện ở thời học quốc văn này.

Thi không phải vật gì khác hơn là một thứ văn có vần do thành tình người cảm xúc với cảnh vật mà phát lộ ra, có cái âm điệu du dương, có cái hương thơm nồng nàn, người làm ra bài thi khiến cho người đọc vui, buồn, mừng, giận, tùy cảnh ngộ mình mà tự cảm hội lấy.

Cảnh vật trong vũ trụ đầy là tài liệu cung cấp cho nhà thi thu tàng, và người đời ai cũng có cái nỗi thi, vì thi tức là do tánh tình phát lộ ra, đáng lẽ ai cũng làm được thi, ai cũng là thi nhân cả một phần. Vậy mà xưa nay trong làng văn, không mấy người chiếm được cái tên trên thi đàn là vì sao ?

1) Là cần có thiên tài, 2) là cần có cảm tình, 3) là cần có học lực.

Trong ba điều trên mà thiếu đi một điều, đều có trau dồi lại chữ, rập khuôn đóng khuôn, cũng chỉ vẽ ra cái xác thi mà thôi, chứ không có « hồn thi » được.

Cũng một cảnh vật nên thi, cũng một mối cảm xúc nên đóng đến người thi mà thiếu cái thiên tài, trong con mắt người thi thấy tràn ngập, không chọn được chỗ gấu gấu trong cảnh vật ấy ; hay chọn được chỗ cốt gấu trong cảnh vật mà tâm tình lại lờ, tỏ ra cũng không có một gì có thi cảnh, có thi tình mà học lực kém sút, lời nói không đã đạt ý mình, như vậy không sao làm thành một nhà thi nhân được.

Người ta thường viện cái lẽ : đàn bà trẻ con, phàm phu nhàn tản, không học không biết thi là gì, mà thành thạo một đôi khi cảm xúc, thuận miệng bứt ra những câu ca dao, gọt thắm trăm, thành câu tuyệt diệu v.v. Cái đó vẫn có, song thơ « kèn trỗi đơn oái », thì tự nhiên ấy không đem làm luật chung được, nên nói loại chung nhà thi, tất phải có ba điều cốt yếu nói trên.

Một điều cần nên biết nữa : thi là một thứ văn đẹp (X). Đồng là hoa mà thơ hoa không hương không sắc, không ai thưởng thức ; đồng là con gái mà mỹ có có sắc tươi vẻ đẹp, được nhiều người mê mắt và gọi mỗi tình yêu chuộng. Làng thi cũng thế.

Xưa nay người ta tôn chuộng thi Đương cũng vì thi Đương do những người có thiên tài, có cảm tình và học lực viết ra mà lại có vẻ « đẹp », tuyệt vời, khác với những lối thi « chạm hình vẽ kiểu » kia.

Nói tóm lại, không tài, không tình, không học, có viết ra bài thi, cũng chỉ có cái xác thi mà thôi.

X. T.

Phải biết nghĩa chữ « túy » là thế nào ?

Chữ Hán đã bỏ không ai học, mà khi nhai là trong văn quốc ngữ chưa rời hẳn ra được, thành thường thấy dùng chữ Hán mà sai nghĩa. Chữ « túy » (酒) đây là một chữ trong các chữ khác.

Lần này người ta thường dùng chữ « quốc túy » mà gia cho phải hẳn học, phải hiểu, thành nhiều người nhận nghĩa chữ « túy » cũng như chữ « há bại », « có lậu », sai nghĩa thật xa.

« Túy » nguyên nghĩa là thuần túy, (酒) tinh túy (酒), như gạo mà già thật trắng, không còn chất cám xen vào, như cục ngọc trắng tinh mà không có chút bụi bặm gì dính vào, như vậy mới gọi là « túy ».

Như nói cho đúng nghĩa, chữ « quốc túy » tức là cái gì hay tốt đẹp, do vậy từ đời xưa đến nay mà kết tinh lại, cái chất nó như vàng ròng, như sắt luyện, không có chút gì là bẩn là xấu cả. Vậy đã gọi là « túy » thì dầu thời đại nào cũng qui, cái xấu là chỉ nhận cái gì không túy làm túy kia.

Vì như hẳn học thì những thuật nhàn, nghĩa, liêm, si, ấy là túy ; còn lối học từ chương khoa cử cũng những môn học thuật khác, tức là căn bản bở rạc, dầu phải là túy. Cái gì đã gọi là túy thì không khi nào bỏ được cả. Nói « quốc túy » cũng như nói « quốc thị » (國是).

Vậy mà như không hiểu nghĩa chữ « túy » mà sinh ra 2 điều lầm : 1) bất kỳ thí văn, sách vở tập tục lưu truyền, dầu là để nhằm thói hư cũng mọ là « quốc túy » ; 2) dầu hay đến lối, mà cũng cho là há lậu, (hiểu sai quốc túy là xấu cả).

Ái nói đến chữ ấy, trước phải hiểu nghĩa chính của nó đã.

V. L.

Ông lão là một tiếng; rồi xây mặt lại, thấy Đấng-Thế, ông bỏ ngửa trên tay chàng, nạt tái như gà cắt tiết, mình mẩy run lập cập.

Đấng-Thế hỏi lại ba:

— Việc gì vậy, thưa cha, thưa cha? Cha cảm sao, cha?

— Không, không, Đấng-Thế con, con, không; nhưng vì cha không ngờ con về, gặp con thình lình, cha mừng quá... Ôi! như hình cha sắp chết!

— Xin cha tính dùm, cha! con đây, chính con đây mà! người ta nói sự vui không làm hại ai bao giờ; vì thế nên con về mà không tin cho cha biết trước. Cha hãy cười một cái, đừng nhìn con với đôi mắt đăm đăm như thế nữa. Con về, chúng ta sẽ được sung sướng.

— Không cần gì đâu, con. Nhưng chúng ta thế nào mà được sung sướng? Con không xa cha nữa phải không? Con hãy kể sự sung sướng của con cho cha nghe thử!

Đấng-Thế nói sẽ kể:

— Mong rằng trời sẽ tha lỗi cho con, cái phước mà con sẽ được hưởng lại nhân cái tang của một gia đình mà có! Nhưng trời cũng đã biết rằng không phải con muốn cái phước ấy; nó đến, con buồn hơn ai hết. Thưa cha, ông cai tàu Lê-Thế đã từ trần; và có lẽ nhờ ông Mô-Ren bảo hộ cho, con sẽ được thế con ông Lê-Thế. Cha nghe rõ không? Mới hai mươi tuổi mà làm đến cai tàu! Những một trăm bạc lương! lại được hưởng một phần tiền lời nữa! Là phải là một việc quá đều ước vọng của một tay thủy thủ làm thương như con không?

— Phải, sướng thật đó con.

— Con muốn rằng với số tiền con lãnh đầu tiên, sẽ tạo một cái nhà nhỏ nọ với một khu vườn để cha trồng những cây cảnh của cha... Nhưng cha sao vậy? Cha nhọc lắm sao?

— Thong thả thong thả rồi nó hết, không cần gì đâu, con!

BÁ = TƯỞC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP-QUỐC LỊCH-SỬ TIỂU-TIỂU

Tác-giả: Alexandre Dumas

Dịch-giả: Nam-Son

Ông lão mất hết sức lực, bỏ ngửa ra.

Đấng-Thế nói:

— Ấy, cha nên uống một cốc rượu vang xem thử... Rượu vang, cha dễ đâu?

— Không, cảm ơn, con đừng tìm làm gì; cha không cần rượu vang. (Ông lão nói thế để cảm con ông lại).

— Cha nên uống một ít, một ít thôi, xin cha chỉ cho con đi lấy.

Đấng-Thế vào mở cái hai ba cái tủ, cũng không thấy rượu vang.

— Đừng tìm mất công, con... Không còn rượu vang đâu.

— Sao, không còn rượu vang! (Đấng-Thế xanh cả mặt, vừa nói vừa ngó dúi má ông lão, rồi nói vào các tủ trống). Sao, không còn rượu vang! Cha thiếu tiền sao, thưa cha?

— Cha không thiếu món gì hết, vì có con đó mà!

— Nhưng, (Đấng-Thế vừa nói nhỏ vừa lau mồ hôi chảy đầm trên trán), nhưng khi con ra đi, cách đây mới ba tháng, có để lại cho cha hai trăm phát lương kia?

— Ừ có thật; nhưng con ra đi, quên trả món nợ của Kha-dông-Thuộc. Anh ta có đến nhắc và nói nếu cha không trả, thì anh ta sẽ đến đòi nơi ông Mô-Ren. Cha sợ để anh ta đòi nơi ông Mô-Ren thì có tiền bại đến con...

— Thế rồi?

— Thế rồi, cha trả chứ sao.

— Con nợ Kha-dông-Thuộc một trăm bốn chục phát lương!

— Ừ, đầu chừng ấy.

— Cha lấy trong số bạc hai trăm phát lương, con để lại mà trả sao?

Ông lão gác đầu.

— Trong ba tháng cha chỉ sống với sáu chục phát lương thôi?

— Cha có dùng gì nhiều đâu.

— Ôi trời! Xin thứ lỗi cho tôi!...

Đấng-Thế vừa la lên vừa sụp quỳ trước mặt ông thân sinh chàng.

— Con làm gì vậy?

— Nghe cha nói mà con đau lòng quá.

Ông lão vừa nói vừa mỉm cười:

— Bây giờ con đã về, ta hãy quên hết việc đi qua.

— Dạ, con đã về, con đã về với cái tương lai rực rỡ và một ít bạc.

Xin cha cầm lấy... cầm lấy số bạc này mà sai người đi mua lập tức những vật cha cần dùng.

Nói đoạn, Đấng-Thế tróc cả hai túi áo của chàng ra trên bàn, tính được mười hai đồng vàng, năm sáu đồng năm phát lương, và bảo nhỏ.

Nét mặt ông lão Đấng-Thế lộ vẻ vui, ông hỏi:

— Bạc của ai đó, con?

— Dạ, thì của con!... của cha!... của chúng ta!... cha cứ lấy mà dùng, mà mua sắm đồ ăn; ngày mai sẽ có món bạc khác.

Ông lão vừa cười vừa nói:

— Không nên gấp quá, không nên gấp quá, con đã cho, thì cha cũng chỉ dùng một ít thôi; vì nếu người ta thấy cha mua sắm nhiều đồ một lần, thì sẽ cho là cha phải đợi con về mới mua sắm được.

— Cha muốn làm sao thì làm, nhưng trước hết, xin cha hãy thuê một đứa ở gái; con không muốn cha ở một mình nữa. Con có đem ca phê lạt và thuốc lá ngon về, nhưng còn để dưới tàu, ngày mai mới lấy được. Mà có ai đến kia!

— Kha-dông-Thuộc, chắc anh ta nghe tin con về, đến thăm con và mừng con đó.

Đấng-Thế nói thêm - thì trong miệng:

— Lại một người miệng nói một đường mà bụng nghĩ một ngã, nhưng thấy mặt, cũng một người hàng xóm trước có giúp đỡ ta, ta phải tiếp.

Đấng-Thế vừa dứt câu nói thì thấy Kha-dông-Thuộc ở dưới thang lầu lộ đầu lên. Kha-dông-Thuộc, chừng hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi, tóc đen, râu rậm, tay cầm miếng lụa, vì anh ta làm nghề thợ may.

— Đấng-Thế, bạn đã về đó à? Kha-dông-Thuộc lên tiếng, giọng nói rành giọng người Marseille (Mát-xây), lại pha cái cười lòi cá hai hàm răng trắng như ngà.

— Vâng, và chực làm cho anh vui lòng bất kỳ về việc gì.

— Cảm ơn, cảm ơn, tôi không cần việc gì, và thường người ta hay cậy tôi giúp hơn (Đấng-Thế tỏ bộ bất bình). Tôi không nói bạn đâu, Đấng-Thế, tôi có cho bạn mượn bạc, nhưng bạn đã trả rồi; hàng xóm với nhau phải thế chứ! Và chuyện đã qua rồi, thôi đừng nhắc lại làm gì nữa.

— Người chịu ơn không khi nào nói "qua rồi" được. Vì tuy không thiếu tiền, nhưng còn phải nhớ ơn.

— Quái gì việc ấy! Chuyện đã qua thì để cho nó qua. Nói chuyện bạn về đây, hay hơn. Tôi có đến bến tàu để nhận hàng lụa, tôi có gặp bạn Đấng-Lát, tôi hỏi:

— Bạn ở Marseille (Mát-xây) đây sao?

— Thì chứ sao! (Đấng-Lát trả lời).

— Tôi tưởng bạn ở Smyrne (Xít-miét) kia chứ!

— Chính tôi ở đấy về đây.

— Bạn Đấng-Thế đâu rồi?

— Ở nhà ông cha bạn, có lẽ.

— Nền tôi đến đây để thăm bạn, mừng bạn.

Đấng-Thế cha nói:

— Anh Kha-dông-Thuộc này, anh yêu cha con chúng ta quá chừng.

Kha-dông-Thuộc mắt ngó vào đồng vàng của Đấng-Thế xỏ ra trên bàn, miệng nói:

— Thôi vậy, tôi yên ông và bạn lắm. Tôi lại càng yêu hơn nữa, là vì biết rằng người thiết tha chắc chắn như ông và bạn đây là bạn tôi. Đấng-Thế, như tưởng bạn trở nên giàu có lắm thì phải?

Đấng-Thế nhìn cặp mắt tham của Kha-dông-Thuộc, rồi nói cách như không để ý đến cho lắm:

— Không, bạc này không phải của tôi; tôi sợ cha tôi thiếu thốn trong lúc tôi đi vắng; cha tôi muốn cho tôi yên tâm nên xỏ hết bạc nhiều vàng bạc trong lòng bình ra đó cho tôi thấy.

Rồi xảy qua nói với ông lão:

— Thôi, cha bỏ trở vào buồng bình cho rồi; nếu anh Kha-dông-Thuộc có cần dùng nhiều ít, thì đưa cho anh với.

Kha-dông-Thuộc từ chối:

— Không, tôi không cần cho lắm, bạn hãy giữ lấy, giữ lấy, vàng bạc không khi nào dư đâu mà sợ. Tuy vậy tôi cũng chịu ơn bạn như đã hưởng vàng bạc ấy vậy.

Đấng-Thế nói:

— Tôi thành tâm chờ không phải

đã đổi đầu!

— Tôi chờ ai nói bạn đã đổi đầu, nghe nói bạn được ông Mô-Ren đổi từ thế làm, phải không? Bạn giỏi quá!

Đấng-Thế trả lời:

— Ông Mô-Ren khi nào đổi với tôi cũng từ thế.

— Như vậy mà bạn không chịu ở ăn với ông, thì sự có mặt lòng ông chẳng?

Đấng-Thế cha hỏi:

— Con từ chối không ăn với ông? Vậy ông có mời con ăn sao?

— Dạ có, (Đấng-Thế trả lời và mỉm cười vì thấy cha chàng lấy làm lạ về cái bản tính lớn của chàng đó).

Ông lão tiếp luôn:

— Sao con lại từ chối đi?

— Để về thăm cha cho sớm. Con non về thăm cha quá!

Kha-dông-Thuộc nói:

— Điều ấy, có mặt lòng ông Mô-Ren; và khi mình muốn lên thuyền cái tàu, thì không nên làm mặt lòng ông chủ tàu mới phải.

— Tôi có nói rõ với ông vì có gì mà tôi phải từ chối, chắc là ông hiểu cho rồi.

— Muốn làm cái tàu, phải bỏ ông chủ tàu một chút mới được chứ!

— Tôi muốn làm cái tàu mà không phải bỏ ai kia.

— Được, được! đến đây sẽ làm cho các bạn cũ vui mừng, và tôi biết chắc ở sau thành Saint-Nicolas (Xanh-ni-cô-la) có người vui mừng trước.

Ông lão hỏi:

— Mai-thiết-Thanh phải không?

Đấng-Thế trả lời:

— Dạ phải, và, bây giờ con đã biết rằng cha được khỏe mạnh và có đủ đồ dùng, xin cha cho phép con đến thăm nhà Cát-tân một hồi.

(Sẽ tiếp)